

Version 5.1 (2016)

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA LIÊN MINH CÔNG DÂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ®

Bộ quy tắc ứng xử của Liên minh công dân ngành điện tử® (EICC®) thiết lập các tiêu chuẩn để đảm bảo rằng điều kiện làm việc trong chuỗi cung ứng của ngành điện tử là an toàn, rằng người lao động được đối xử tôn trọng và có phẩm giá, và rằng các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm với môi trường và được tiến hành một cách có đạo đức.

Được coi là một phần của ngành điện tử cho mục đích của Bộ quy tắc này là tất cả các tổ chức có thể thiết kế, tiếp thị, sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa và dịch vụ được sử dụng để sản xuất hàng điện tử. Bộ quy tắc có thể được bất kỳ doanh nghiệp nào trong ngành điện tử tự nguyện áp dụng và sau đó được doanh nghiệp đó áp dụng cho chuỗi cung ứng và các nhà thầu phụ của mình, bao gồm cả các nhà cung cấp lao động theo hợp đồng.

Để áp dụng Bộ quy tắc và trở thành người tham gia (“Người tham gia”), một doanh nghiệp phải tuyên bố ủng hộ Bộ quy tắc và tích cực theo đuổi việc tuân thủ Bộ quy tắc và các tiêu chuẩn của Bộ quy tắc theo hệ thống quản lý như tại đây.

Những người tham gia phải coi Bộ quy tắc là một sáng kiến toàn bộ chuỗi cung ứng. Tối thiểu, những người tham gia cũng phải yêu cầu các nhà cung cấp cấp tiếp theo của mình thừa nhận và thực hiện Bộ quy tắc.

Nền tảng để thông qua Bộ quy tắc là sự hiểu biết rằng một doanh nghiệp, trong mọi hoạt động của mình, phải hoạt động tuân thủ đầy đủ luật pháp, quy tắc và quy định của các quốc gia mà doanh nghiệp hoạt động.¹ Bộ quy tắc khuyến khích những Người tham gia vượt ra ngoài sự tuân thủ pháp luật, dựa trên các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận, để thúc đẩy trách nhiệm xã hội và môi trường cũng như đạo đức kinh doanh. Phù hợp với Nguyên tắc chỉ đạo của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Nhân quyền, các điều khoản trong Bộ quy tắc này được lấy từ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế quan trọng bao gồm Tuyên bố của ILO về Các nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc và Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên hợp quốc.

EICC cam kết tiếp nhận ý kiến đóng góp thường xuyên từ các bên liên quan trong quá trình phát triển và thực hiện liên tục Bộ quy tắc ứng xử.

Bộ quy tắc bao gồm năm phần. Các phần A, B và C nêu ra các tiêu chuẩn về Lao động, Sức khỏe và An toàn và Môi trường. Phần D bổ sung các tiêu chuẩn liên quan đến đạo đức kinh doanh; Phần E nêu ra các yếu tố của một hệ thống có thể chấp nhận được để quản lý việc tuân thủ Bộ quy tắc này.

¹ Bộ quy tắc này không nhằm mục đích tạo ra các quyền mới và bổ sung cho bên thứ ba, bao gồm cả quyền của người lao động.

A. NHÂN CÔNG

Những người tham gia cam kết bảo vệ quyền con người của người lao động và đối xử với họ một cách tôn trọng và có phẩm giá theo cách hiểu của cộng đồng quốc tế. Điều này áp dụng cho tất cả người lao động bao gồm người lao động tạm thời, di cư, sinh viên, hợp đồng, nhân viên trực tiếp và bất kỳ loại người lao động nào khác. Các tiêu chuẩn được công nhận, như được nêu trong phụ lục, được sử dụng làm tài liệu tham khảo khi biên soạn Bộ luật và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích.

Tiêu chuẩn lao động là:

1) **Việc làm được lựa chọn tự do**

Không được sử dụng lao động cưỡng bức, lao động có ràng buộc (bao gồm lao động nợ) hoặc lao động theo hợp đồng, lao động tù nhân không tự nguyện, chế độ nô lệ hoặc buôn bán người. Điều này bao gồm vận chuyển, chứa chấp, tuyển dụng, chuyển giao hoặc tiếp nhận người lao động bằng cách đe dọa, ép buộc, cưỡng ép, bắt cóc hoặc gian lận để làm việc hoặc cung cấp dịch vụ. Không được có bất kỳ hạn chế vô lý nào đối với quyền tự do di chuyển của người lao động trong cơ sở ngoài các hạn chế vô lý đối với việc ra vào các cơ sở do công ty cung cấp. Là một phần của quy trình tuyển dụng, người lao động phải được cung cấp một thỏa thuận lao động bằng văn bản bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, trong đó có mô tả về các điều khoản và điều kiện làm việc trước khi người lao động rời khỏi quốc gia gốc của mình. Mọi công việc phải là tự nguyện và người lao động được tự do nghỉ việc bất kỳ lúc nào hoặc chấm dứt hợp đồng lao động. Người sử dụng lao động và đại lý không được giữ hoặc hủy, che giấu, tịch thu hoặc từ chối cho người lao động tiếp cận các giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ nhập cư của họ, chẳng hạn như giấy tờ tùy thân do chính phủ cấp, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động, trừ khi luật pháp yêu cầu phải giữ những giấy tờ đó. Người lao động không phải trả phí tuyển dụng của người sử dụng lao động hoặc đại lý hoặc các khoản phí liên quan khác cho việc làm của họ. Nếu phát hiện người lao động đã trả bất kỳ khoản phí nào thì khoản phí đó phải được hoàn trả cho người lao động.

2) **Công nhân trẻ**

Không được sử dụng lao động trẻ em trong bất kỳ giai đoạn sản xuất nào. Thuật ngữ “trẻ em” dùng để chỉ bất kỳ người nào dưới 15 tuổi, hoặc dưới độ tuổi hoàn thành giáo dục bắt buộc, hoặc dưới độ tuổi tối thiểu để làm việc tại quốc gia đó, tùy theo độ tuổi nào cao hơn. Việc sử dụng các chương trình học tập tại nơi làm việc hợp pháp, tuân thủ mọi luật lệ và quy định, được hỗ trợ. Người lao động dưới 18 tuổi (Người lao động trẻ) không được thực hiện công việc có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc sự an toàn của họ, bao gồm cả ca đêm và làm thêm giờ. Người tham gia phải đảm bảo quản lý đúng cách đối với người lao động là sinh viên thông qua việc duy trì đúng hồ sơ của sinh viên, thăm định nghiêm ngặt đối với các đối tác giáo dục và bảo vệ quyền của sinh viên theo luật pháp và quy định hiện hành. Người tham gia phải cung cấp hỗ trợ và đào tạo phù hợp cho tất cả người lao động là sinh viên. Trong trường hợp không có luật pháp địa phương, mức lương cho người lao động là sinh viên, thực tập sinh và người học việc phải ít nhất bằng mức lương của những người lao động mới vào nghề khác thực hiện các nhiệm vụ ngang bằng hoặc tương tự.

A. NHÂN CÔNG

3) **Giờ làm việc**

Các nghiên cứu về hoạt động kinh doanh rõ ràng liên kết căng thẳng của người lao động với năng suất giảm, tỷ lệ luân chuyển tăng và thương tích và bệnh tật tăng. Tuần làm việc không được vượt quá mức tối đa do luật pháp địa phương quy định. Ngoài ra, tuần làm việc không được quá 60 giờ một tuần, bao gồm cả giờ làm thêm, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường. Người lao động được phép nghỉ ít nhất một ngày sau mỗi bảy ngày.

4) **Tiền lương và phúc lợi**

Tiền lương trả cho người lao động phải tuân thủ tất cả các luật về tiền lương hiện hành, bao gồm cả luật liên quan đến tiền lương tối thiểu, giờ làm thêm và các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật. Để tuân thủ luật pháp địa phương, người lao động sẽ được trả lương làm thêm giờ với mức lương cao hơn mức lương theo giờ thông thường. Không được phép khấu trừ tiền lương như một biện pháp kỷ luật. Đối với mỗi kỳ trả lương, người lao động phải được cung cấp một bảng lương kịp thời và dễ hiểu, bao gồm đủ thông tin để xác minh mức lương chính xác cho công việc đã thực hiện. Mọi việc sử dụng lao động tạm thời, lao động điều động và lao động thuê ngoài sẽ nằm trong giới hạn của luật pháp địa phương.

5) **Đối xử nhân đạo**

Không được có bất kỳ sự đối xử khắc nghiệt và vô nhân đạo nào bao gồm bất kỳ quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, trừng phạt thân thể, ép buộc về tinh thần hoặc thể chất hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động; cũng không được có bất kỳ sự đe dọa nào về bất kỳ sự đối xử nào như vậy. Các chính sách và thủ tục kỷ luật hỗ trợ các yêu cầu này phải được xác định rõ ràng và truyền đạt cho người lao động.

6) **Không phân biệt đối xử**

Người tham gia phải cam kết tạo ra lực lượng lao động không có quấy rối và phân biệt đối xử bất hợp pháp. Các công ty không được phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, bản dạng và biểu hiện giới tính, dân tộc hoặc quốc tịch, khuyết tật, thai sản, tôn giáo, đảng phái chính trị, tư cách thành viên công đoàn, tình trạng cựu chiến binh được bảo vệ, thông tin di truyền được bảo vệ hoặc tình trạng hôn nhân trong các hoạt động tuyển dụng và sử dụng lao động như tiền lương, thăng chức, phần thưởng và quyền được đào tạo. Người lao động phải được cung cấp chỗ ở hợp lý cho các hoạt động tôn giáo. Ngoài ra, người lao động hoặc người lao động tiềm năng không được tiến hành các xét nghiệm y tế hoặc khám sức khỏe có thể được sử dụng theo cách phân biệt đối xử.

7) **Tự do lập hội**

Theo luật pháp địa phương, những người tham gia phải tôn trọng quyền của tất cả người lao động được thành lập và tham gia các công đoàn do họ tự lựa chọn, được thương lượng tập thể và tham gia vào các cuộc tụ họp hòa bình cũng như tôn trọng quyền của người lao động được kiểm chế các hoạt động như vậy. Người lao động và/hoặc đại diện của họ phải có thể giao tiếp và chia sẻ công khai các ý tưởng và mối quan tâm với ban quản lý về điều kiện làm việc và các hoạt động quản lý mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù, đe dọa hoặc quấy rối.

B. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Những người tham gia nhận ra rằng ngoài việc giảm thiểu tỷ lệ thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc, một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh còn nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính nhất quán của sản xuất và giữ chân người lao động cũng như tinh thần làm việc. Những người tham gia cũng nhận ra rằng sự tham gia và giáo dục liên tục của người lao động là điều cần thiết để xác định và giải quyết các vấn đề về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc.

Các hệ thống quản lý được công nhận như ISO 45001 và Hướng dẫn của ILO về An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình biên soạn Bộ luật và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích.

Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn là:

1) An toàn nghề nghiệp

Việc tiếp xúc của người lao động với các mối nguy hiểm tiềm ẩn về an toàn (ví dụ: nguồn điện và các nguồn năng lượng khác, hỏa hoạn, xe cộ và nguy cơ té ngã) phải được kiểm soát thông qua các biện pháp kiểm soát thiết kế, kỹ thuật và hành chính phù hợp, bảo trì phòng ngừa và các quy trình làm việc an toàn (bao gồm khóa/gắn thẻ), và đào tạo an toàn liên tục. Trong trường hợp không thể kiểm soát đầy đủ các mối nguy hiểm bằng các biện pháp này, người lao động phải được cung cấp thiết bị bảo vệ cá nhân phù hợp, được bảo dưỡng tốt và tài liệu giáo dục về các rủi ro liên quan đến những mối nguy hiểm này. Người lao động phải được khuyến khích nêu lên các mối quan ngại về an toàn.

2) Chuẩn bị khẩn cấp

Các tình huống và sự kiện khẩn cấp tiềm ẩn phải được xác định và đánh giá, và tác động của chúng được giảm thiểu bằng cách thực hiện các kế hoạch khẩn cấp và quy trình ứng phó bao gồm: báo cáo khẩn cấp, quy trình thông báo và sơ tán nhân viên, đào tạo và diễn tập cho công nhân, thiết bị phát hiện và dập lửa phù hợp, cơ sở thoát hiểm đầy đủ và kế hoạch phục hồi. Các kế hoạch và quy trình như vậy sẽ tập trung vào việc giảm thiểu tác hại đến tính mạng, môi trường và tài sản.

3) Thương tích và bệnh nghề nghiệp

Phải có các quy trình và hệ thống để ngăn ngừa, quản lý, theo dõi và báo cáo thương tích và bệnh tật nghề nghiệp bao gồm các điều khoản nhằm: khuyến khích người lao động báo cáo; phân loại và ghi lại các trường hợp thương tích và bệnh tật; cung cấp điều trị y tế cần thiết; điều tra các trường hợp và thực hiện các hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân của chúng; và tạo điều kiện cho người lao động trở lại làm việc.

4) Vệ sinh công nghiệp

Việc tiếp xúc của người lao động với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý phải được xác định, đánh giá và kiểm soát. Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật hoặc hành chính phải được sử dụng để kiểm soát việc tiếp xúc quá mức. Khi các mối nguy hiểm không thể được kiểm soát đầy đủ bằng các biện pháp như vậy, sức khỏe của người lao động phải được bảo vệ bằng các chương trình thiết bị bảo vệ cá nhân phù hợp.

B. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

5) Công việc đòi hỏi thể lực

Mức độ tiếp xúc của người lao động với các mối nguy hiểm của các công việc đòi hỏi thể lực, bao gồm việc xử lý vật liệu thủ công và nâng vật nặng hoặc lắp đi lắp lại, đứng lâu và các công việc lắp ráp có tính lặp đi lặp lại hoặc dùng lực cao cần phải được xác định, đánh giá và kiểm soát.

6) Bảo vệ máy móc

Máy móc sản xuất và các máy móc khác phải được đánh giá về các mối nguy hiểm về an toàn. Các biện pháp bảo vệ vật lý, khóa liên động và rào chắn phải được cung cấp và bảo trì đúng cách khi máy móc gây ra nguy cơ thương tích cho người lao động.

7) Vệ sinh, Thực phẩm và Nhà ở

Người lao động phải được cung cấp quyền tiếp cận dễ dàng với các cơ sở vệ sinh sạch sẽ, nước uống và chế biến thực phẩm, lưu trữ và ăn uống hợp vệ sinh. Ký túc xá của người lao động do Người tham gia hoặc đại lý lao động cung cấp phải được duy trì sạch sẽ và an toàn, và được cung cấp lối thoát hiểm khẩn cấp thích hợp, nước nóng để tắm và tắm vòi sen, đủ nhiệt và thông gió, và không gian cá nhân hợp lý cùng với quyền ra vào hợp lý.

8) Truyền thông về Sức khỏe và An toàn

Người tham gia phải cung cấp cho người lao động chương trình đào tạo về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc phù hợp bằng ngôn ngữ chính của họ. Thông tin liên quan đến sức khỏe và an toàn phải được niêm yết rõ ràng tại cơ sở.

C. MÔI TRƯỜNG

Những người tham gia nhận ra rằng trách nhiệm với môi trường là một phần không thể thiếu trong việc sản xuất ra các sản phẩm đẳng cấp thế giới. Trong hoạt động sản xuất, cần giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng, môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong khi vẫn bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của công chúng. Các hệ thống quản lý được công nhận như ISO 14001 và Hệ thống Quản lý và Kiểm toán Sinh thái (EMAS) đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình chuẩn bị Bộ luật và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích.

Các tiêu chuẩn về môi trường là:

1) Giấy phép và Báo cáo Môi trường

Tất cả các giấy phép môi trường bắt buộc (ví dụ: giám sát xả thải), phê duyệt và đăng ký đều phải được xin, duy trì và cập nhật, đồng thời phải tuân thủ các yêu cầu về hoạt động và báo cáo.

2) Phòng ngừa ô nhiễm và giảm thiểu tài nguyên

Việc sử dụng tài nguyên và tạo ra mọi loại chất thải, bao gồm nước và năng lượng, phải được giảm thiểu hoặc loại bỏ ngay tại nguồn hoặc bằng các biện pháp như thay đổi quy trình sản xuất, bảo trì và cơ sở vật chất, thay thế vật liệu, bảo tồn, tái chế và tái sử dụng vật liệu.

3) Chất nguy hiểm

Các hóa chất và vật liệu khác gây nguy hiểm nếu thải ra môi trường phải được xác định và quản lý để đảm bảo việc xử lý, di chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng và thải bỏ an toàn.

4) Nước thải và chất thải rắn

Bên tham gia sẽ thực hiện một phương pháp tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu và xử lý hoặc tái chế chất thải rắn (không nguy hại) một cách có trách nhiệm. Nước thải phát sinh từ các hoạt động, quy trình công nghiệp và cơ sở vệ sinh phải được phân loại, giám sát, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi xả hoặc thải bỏ. Ngoài ra, cần thực hiện các biện pháp để giảm lượng nước thải phát sinh. Bên tham gia sẽ tiến hành giám sát thường xuyên hiệu suất của các hệ thống xử lý nước thải của mình.

5) Khí thải

Khí thải của các hóa chất hữu cơ dễ bay hơi, khí dung, chất ăn mòn, hạt, hóa chất làm suy giảm tầng ozon và các sản phẩm phụ của quá trình đốt cháy phát sinh từ các hoạt động phải được mô tả, giám sát thường xuyên, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi xả thải. Bên tham gia phải tiến hành giám sát thường xuyên hiệu suất của các hệ thống kiểm soát khí thải của mình.

6) Hạn chế vật liệu

Người tham gia phải tuân thủ mọi luật, quy định và yêu cầu của khách hàng hiện hành liên quan đến lệnh cấm hoặc hạn chế các chất cụ thể trong sản phẩm và quá trình sản xuất, bao gồm cả việc dán nhãn để tái chế và thải bỏ.

C. MÔI TRƯỜNG

7) Quản lý nước mưa

Người tham gia sẽ thực hiện một cách tiếp cận có hệ thống để ngăn ngừa ô nhiễm nước mưa chảy tràn. Người tham gia sẽ ngăn ngừa xả thải và tràn nước trái phép vào cống thoát nước mưa.

8) Tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính

Tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính phải được theo dõi và ghi chép lại, ở cấp độ cơ sở và/hoặc công ty. Những người tham gia phải tìm kiếm các phương pháp tiết kiệm chi phí để cải thiện hiệu quả năng lượng và giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính của họ.

D. ĐẠO ĐỨC

Để đáp ứng các trách nhiệm xã hội và đạt được thành công trên thị trường, Người tham gia và các đại lý của họ phải duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất bao gồm:

1) Tính toàn vẹn trong kinh doanh

Tiêu chuẩn cao nhất về tính chính trực phải được duy trì trong mọi tương tác kinh doanh. Những người tham gia phải có chính sách không khoan nhượng để cấm mọi hình thức hối lộ, tham nhũng, tổng tiền và tham ô. Mọi giao dịch kinh doanh phải được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác trên sổ sách và hồ sơ kinh doanh của Người tham gia. Các thủ tục giám sát và thực thi sẽ được triển khai để đảm bảo tuân thủ luật chống tham nhũng.

2) Không có lợi thế không phù hợp

Hối lộ hoặc các phương tiện khác để có được lợi thế không chính đáng hoặc không phù hợp không được hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, đưa ra hoặc chấp nhận. Lệnh cấm này bao gồm việc hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, đưa ra hoặc chấp nhận bất kỳ thứ gì có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua bên thứ ba, để có được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh, chuyển hướng hoạt động kinh doanh cho bất kỳ người nào hoặc đạt được lợi thế không chính đáng theo cách khác.

3) Tiết lộ thông tin

Thông tin liên quan đến lao động, sức khỏe và an toàn, hoạt động môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu, tình hình tài chính và hiệu suất của người tham gia phải được tiết lộ theo các quy định hiện hành và thông lệ hiện hành của ngành. Việc làm giả hồ sơ hoặc trình bày sai lệch các điều kiện hoặc thông lệ trong chuỗi cung ứng là không thể chấp nhận được.

4) Sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ phải được tôn trọng; việc chuyển giao công nghệ và bí quyết phải được thực hiện theo cách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; và thông tin khách hàng phải được bảo vệ.

5) Kinh doanh công bằng, quảng cáo và cạnh tranh

Tiêu chuẩn kinh doanh công bằng, quảng cáo và cạnh tranh phải được duy trì. Phải có biện pháp thích hợp để bảo vệ thông tin khách hàng.

6) Bảo vệ danh tính và không trả thù

Các chương trình đảm bảo tính bảo mật, ẩn danh và bảo vệ người tố giác của nhà cung cấp và nhân viên² phải được duy trì, trừ khi bị pháp luật cấm. Người tham gia phải có một quy trình được truyền đạt để nhân viên của họ có thể nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào mà không sợ bị trả thù.

² Định nghĩa về người tố giác: Bất kỳ người nào tiết lộ về hành vi không đúng mực của nhân viên hoặc cán bộ của một công ty, hoặc của một viên chức nhà nước hoặc cơ quan chính thức.

D. ĐẠO ĐỨC

7) Nguồn cung cấp khoáng sản có trách nhiệm

Những người tham gia phải có chính sách đảm bảo hợp lý rằng tantalum, thiếc, vonfram và vàng trong các sản phẩm họ sản xuất không trực tiếp hoặc gián tiếp tài trợ hoặc mang lại lợi ích cho các nhóm vũ trang là thủ phạm của các vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng tại Cộng hòa Dân chủ Congo hoặc một quốc gia lân cận. Những người tham gia phải thực hiện thẩm định cần thiết về nguồn gốc và chuỗi lưu ký của các khoáng sản này và cung cấp các biện pháp thẩm định cần thiết của họ cho khách hàng khi khách hàng yêu cầu.

8) Sự riêng tư

Những người tham gia phải cam kết bảo vệ kỳ vọng hợp lý về quyền riêng tư đối với thông tin cá nhân của mọi người mà họ làm ăn cùng, bao gồm nhà cung cấp, khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên. Những người tham gia phải tuân thủ luật về quyền riêng tư và bảo mật thông tin cũng như các yêu cầu theo quy định khi thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền tải và chia sẻ thông tin cá nhân.

E. HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Người tham gia sẽ áp dụng hoặc thiết lập một hệ thống quản lý có phạm vi liên quan đến nội dung của Bộ quy tắc này. Hệ thống quản lý sẽ được thiết kế để đảm bảo: (a) tuân thủ các luật, quy định hiện hành và các yêu cầu của khách hàng liên quan đến hoạt động và sản phẩm của người tham gia; (b) tuân thủ Bộ quy tắc này; và (c) xác định và giảm thiểu rủi ro hoạt động liên quan đến Bộ quy tắc này. Nó cũng nên tạo điều kiện cho việc cải tiến liên tục.

Hệ thống quản lý phải bao gồm các yếu tố sau:

- 1) Cam kết của công ty**
Tuyên bố về chính sách trách nhiệm xã hội và môi trường của doanh nghiệp khẳng định cam kết của Người tham gia về việc tuân thủ và cải tiến liên tục, được ban quản lý điều hành xác nhận và niêm yết tại cơ sở bằng ngôn ngữ địa phương.
- 2) Trách nhiệm và giải trình quản lý**
Người tham gia xác định rõ ràng các giám đốc điều hành cấp cao và đại diện công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc thực hiện các hệ thống quản lý và các chương trình liên quan. Ban quản lý cấp cao xem xét tình trạng của hệ thống quản lý một cách thường xuyên.
- 3) Yêu cầu pháp lý và khách hàng**
Một quy trình xác định, giám sát và hiểu các luật, quy định và yêu cầu của khách hàng hiện hành, bao gồm các yêu cầu của Bộ quy tắc này.
- 4) Đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro**
Một quy trình để xác định các rủi ro về tuân thủ pháp luật, môi trường, sức khỏe và an toàn³ và thực hành lao động và đạo đức liên quan đến hoạt động của Người tham gia.
Xác định tầm quan trọng tương đối đối với từng rủi ro và thực hiện các biện pháp kiểm soát thủ tục và vật lý phù hợp để kiểm soát các rủi ro đã xác định và đảm bảo tuân thủ quy định.
- 5) Mục tiêu cải tiến**
Mục tiêu, mục đích và kế hoạch thực hiện được viết ra để cải thiện hiệu suất xã hội và môi trường của Người tham gia, bao gồm đánh giá định kỳ về hiệu suất của Người tham gia trong việc đạt được các mục tiêu đó.
- 6) Đào tạo**
Các chương trình đào tạo quản lý và công nhân để thực hiện các chính sách, thủ tục và mục tiêu cải tiến của Người tham gia và đáp ứng các yêu cầu pháp lý và quy định hiện hành.

³ Các khu vực cần được đưa vào đánh giá rủi ro về sức khỏe và an toàn môi trường là khu vực sản xuất, kho bãi và cơ sở lưu trữ, thiết bị hỗ trợ nhà máy/cơ sở, phòng thí nghiệm và khu vực thử nghiệm, cơ sở vệ sinh (phòng tắm), bếp/nhà ăn và nhà ở/ký túc xá của công nhân.

E. HỆ THỐNG QUẢN LÝ

7) Giao tiếp

Một quy trình truyền đạt thông tin rõ ràng và chính xác về các chính sách, hoạt động, kỳ vọng và hiệu suất của Người tham gia tới người lao động, nhà cung cấp và khách hàng.

8) Phản hồi và sự tham gia của người lao động

Các quy trình đang diễn ra để đánh giá sự hiểu biết của nhân viên và nhận phản hồi về các hoạt động và điều kiện được quy định trong Bộ quy tắc này và thúc đẩy cải tiến liên tục.

9) Kiểm toán và Đánh giá

Tự đánh giá định kỳ để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý và quy định, nội dung của Bộ luật và các yêu cầu hợp đồng của khách hàng liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường.

10) Quy trình hành động khắc phục

Một quy trình để kịp thời sửa chữa những thiếu sót được xác định thông qua các đánh giá, thanh tra, điều tra và đánh giá nội bộ hoặc bên ngoài.

11) Tài liệu và hồ sơ

Tạo và lưu giữ các tài liệu và hồ sơ để đảm bảo tuân thủ quy định và phù hợp với các yêu cầu của công ty cùng với tính bảo mật thích hợp để bảo vệ quyền riêng tư.

12) Trách nhiệm của nhà cung cấp

Một quy trình để truyền đạt các yêu cầu của Bộ luật cho các nhà cung cấp và giám sát việc tuân thủ Bộ luật của nhà cung cấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tiêu chuẩn sau đây đã được sử dụng để chuẩn bị Bộ luật này và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích. Các tiêu chuẩn sau đây có thể hoặc không thể được xác nhận bởi mỗi Người tham gia.

Dodd-Frank Wall Street Reform and Consumer Protection Act

<http://www.sec.gov/about/laws/wallstreetreform-cpa.pdf>

Eco Management & Audit System www.quality.co.uk/emas.htm

Ethical Trading Initiative www.ethicaltrade.org/

ILO Code of Practice in Safety and Health www.ilo.org/public/english/protection/safework/cops/english/download/e000013.pdf

ILO International Labor Standards www.ilo.org/public/english/standards/norm/whatare/fundam/index.htm

ISO 14001 www.iso.org

National Fire Protection Association www.nfpa.org/catalog/home/AboutNFPA/index.asp

OECD Due Diligence Guidance for Responsible Supply Chains of Minerals from Conflict-Affected and High Risk Areas <http://www.oecd.org/corporate/mne/mining.htm>

OECD Guidelines for Multinational Enterprises www.oecd.org/mne/

OHSAS 18001 <http://www.bsigroup.com/en-GB/ohsas-18001-occupational-health-and-safety/>

Universal Declaration of Human Rights www.un.org/Overview/rights.html

United Nations Convention Against Corruption <https://www.unodc.org/unodc/en/treaties/CAC/>

United Nations Global Compact www.unglobalcompact.org

United States Federal Acquisition Regulation www.acquisition.gov/far/

SA 8000 <http://www.sa-intl.org/index.cfm?fuseaction=Page.ViewPage&PageID=937>

Social Accountability International (SAI) www.sa-intl.org



LỊCH SỬ TÀI LIỆU

Version 1.0 – Released October 2004.

Version 1.1 – Released May 2005. Converted document to EICC format, minor page layout revisions; no content changes.

Version 2.0 – Released October 2005 with revisions to multiple provisions.

Version 3.0 – Released June 2009 with revisions to multiple provisions.

Version 4.0 – Released April 2012 with revisions to multiple provisions. Vers

ion 5.0 – Released November 2014 with revisions to multiple provisions.

Version 5.1 – Released March 2015 with revision to A1 to take effect January 1, 2016.



Bộ quy tắc ứng xử của EICC ban đầu được xây dựng bởi một số công ty tham gia sản xuất các sản phẩm điện tử từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2004. Các công ty được mời và khuyến khích áp dụng Bộ quy tắc này. Bạn có thể lấy thêm thông tin từ eiccoalition.org.